***Môn học:* TIẾNG VIỆT 2**

***Tên bài học:* BÀI 3: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**Viết: Chữ hoa Ă, Â**

***Tiết:* 13**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Ba 17/9/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng.

- Bước đầu làm quen với các khái niệm từ ngữ và câu; tìm và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên:

+ Tivi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Mẫu chữ viết hoa Ă, Â.

- Học sinh: SHS, VTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **4’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - GV cho HS bắt bài hát.  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **10’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
|  | **a) Hoạt động 1: Luyện viết chữ Ă, Â hoa**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ă, Â: - GV viết mẫu lên bảng: GV lưu ý HS quy trình viết chữ Ă, Â hoa giống với quy trình viết chữ A hoa:  *+ Nét 1: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.*  *+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ đọc 5,5 thì dừng lại.*  *+ Viết nét lượn ngang: Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3.*  *+ Sau đó viết thêm dấu á (viết nét cong dưới nhỏ trên đỉnh đầu chữ A) hoặc dấu mũ (viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải trên đầu chữ*  A).  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png    ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ Ă, Â hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát, theo dõi.  - HS thực hiện viết.  - HS viết bài vào bảng con, vở Tập viết. |  |
| **18’** | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **b) Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Ăn chậm nhai kĩ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết nghĩa của câu Ăn chậm nhai kĩ.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?*  *Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?*  - GV nhắc lại quy trình và mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  *+ Viết chữ viết hoa Ă đầu câu.*  *+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa Ă.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Ăn chậm nhai kĩ vào vở Tập viết.  **c) Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*  *Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.*  *Ca dao*  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  *+ “Quả” được xem là thứ quý giá và thơm ngon nhất của cây. Để có được nó, người nông dân, tức là “kẻ trồng cây” phải mất khá nhiều thời gian để tưới tiêu cũng như bỏ công ngày đêm chăm sóc cho cây. Chính vì thế, khi ăn một “quả” thơm ngon nào đó, chúng ta chớ vội quên công lao của “kẻ trồng cây” đã nhọc công chăm sóc.*  *+ Nghĩa sâu xa hơn mà ông bà ta muốn gửi gắm đến con cháu sau này chính là lòng biết ơn. Khi đang hưởng thụ một thành quả tốt đẹp, bạn nên biết ơn người đã tạo ra thành quả đó, bởi thành quả mà chúng ta đang hưởng thụ không phải tự nhiên mà có. Nó là cả một quá trình lao động, sáng tạo, đổ mồ hôi, nước mắt, kể cả xương máu của biết bao lớp người, qua biết bao thế hệ.*  - GV hỏi HS: *Có bao giờ các em tự hỏi Vì sao các em có được cuộc sống tốt đẹp như ngày hôm nay? Thực tế, đó không chỉ là công sức ngày đêm học tập, rèn luyện sức khỏe, chăm chỉ lao động của các em, mà nó là cả công lao nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ của ông bà, cha mẹ và thầy cô giáo.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao Ăn quả nhớ kẻ trồng cây/Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng vào vở Tập viết.  **d) Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp**.** | - HS đọc câu Ăn chậm nhai kĩ.  - HS trả lời: *Câu trên nêu ý nghĩa, tác dụng của việc ăn chậm, nhai kĩ sẽ giúp chúng ta tiêu hóa thức ăn dễ dàng hơn, có lợi cho sức khỏe.*  - HS trả lời:  *Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.*  *Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Ăn phải viết hoa.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát cách GV viết trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở Tập viết.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tự soát lại bài của mình. |  |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..